

#	AUT ID	Family Name	First name	Note
1	19072619	BUI MINH	NHAT	
2	20107795	BUI NGUYEN HOANG	LONG	
3	20107915	BUI NHAT	TAN	
4	20108273	DANG HUY	HOANG	
5	20107753	DO PHUONG NHAT	MINH	
6	20108362	DOAN MINH	TUAN	
7	20107896	DOAN VAN THANH	LIEM	
8	20108977	DUONG GIA	THUAN	
9	20095988	DUONG THANH	KHUONG	
10	20107797	DUONG TUAN	PHAT	
11	20109134	HUYNH XUAN	TIN	
12	20107942	LAI THIEN	THACH	
13	20107762	LAM KIM	BANG	
14	20108270	LE HOANG LONG	VU	
15	20107741	MAI THANH	BINH	
16	20107793	NGO GIA	HAN	
17	20107969	NGO HOANG	LONG	
18	18022028	NGO TA HOANG	MINH	Retake
19	20107788	NGUYEN BAO	NGUYEN	
20	17983604	NGUYEN DUC	TRONG	Retake
21	20107791	NGUYEN HOANG	DUY	
22	20109141	NGUYEN HUU BAO	KHOI	
23	20108038	NGUYEN HUU MINH	TRANG	
24	20107960	NGUYEN TIEN THIEN	THANH	
25	20108245	NGUYEN VO THANH	VY	
26	20108272	NGUYEN VU ANH	THU	
27	20108543	NGUYEN VU ANH	QUAN	
28	20108274	NGUYEN VU TRONG	LE	

#	AUT ID	Family Name	First name	Note
29	20108884	PHAM MINH	DUY	
30	20108863	PHAN BAO KHANH	HUNG	
31	20107759	PHAN NGUYEN TRONG	DAI	
32	20107785	QUACH HOANG	MINH	
33	20107957	THAI QUANG	LAM	
34	20108481	TO THANH	TAI	
35	20096535	TRAN DAO HOANG	LONG	
36	19071468	TRAN DINH	HUNG	
37	20107770	TRAN GIA	HOA	
38	19072784	TRAN KIEN	HUNG	Retake
39	20108073	TRAN NGOC PHUONG	MY	
40	19086066	VO TIEN	KHOA	
41	20109054	VUONG QUANG	HUY	